

## Bài 12

# TRĨ

### MỤC TIÊU

1. Phân biệt được các dạng của trĩ nội.
2. Trình bày được các triệu chứng và cách điều trị bệnh trĩ theo y học cổ truyền.

### 1. ĐẠI CƯƠNG

Bệnh trĩ là một tập hợp các biểu hiện bệnh lý có liên quan đến những thay đổi của thành mạch và của các mô tiếp xúc nâng đỡ mạng mạch ở hậu môn trực tràng.

Bệnh trĩ có tỷ lệ người mắc rất cao (chiếm tới 35-55% dân số) do những yếu tố gây bệnh chủ yếu sau:

- Rối loạn lưu thông tiêu hóa: táo bón, ỉa chảy, có thai.
- Sự suy yếu của tổ chức nâng đỡ (thoái hóa keo của các dây chằng cơ nâng hậu môn...).
- Chế độ ăn: uống nhiều rượu...
- Nồi giống (người Do Thái bị trĩ nhiều hơn).
- Một số nghề: phải đứng lâu, thợ may, lái tàu ..., một số môn thể thao (cưỡi ngựa) hoặc thói quen sống tĩnh tại.
- Một số bệnh: lỵ, viêm đại tràng...

### 2. PHÂN LOẠI TRĨ

#### 2.1. Trĩ nội

Trĩ nội là những búi trĩ nằm trong cơ răng lược: cơ Morgagnie) và chia làm 4 độ.

- Độ 1: trĩ chỉ to trong lòng ống hậu môn, khi đại tiện trĩ không sa ra ngoài hậu môn.
- Độ 2: búi trĩ sa ra ngoài hậu môn khi đi đại tiện, sau đó tự co lên.
- Độ 3: búi trĩ sa ra ngoài hậu môn khi đi đại tiện, sau đi ngoài phải lấy tay đẩy búi trĩ vào hậu môn và búi trĩ không sa ra ngoài khi đi lại hay gắng sức.

- Độ 4: búi trĩ sa thường xuyên ở ngoài hậu môn hoặc đẩy vào hậu môn khó, khi đi lại hoặc gắng sức búi trĩ dễ tụt ra ngoài hậu môn.

## 2.2. Trĩ ngoại

Trĩ ngoại là những búi trĩ nằm ngoài cơ răng lược. Đây là loại trĩ được phủ bởi da.

## 2.3. Trĩ hỗn hợp

Trĩ hỗn hợp là những búi trĩ nằm vừa trong vừa ngoài cơ răng lược.

## 3. BIẾN CHỨNG CỦA BỆNH TRĨ

- Tắc mạch trĩ ngoại.
- Trĩ sa, nghẹt, tắc mạch, thường là biến chứng của trĩ nội giai đoạn 2,3.

Bệnh trĩ có thể điều trị bằng phương pháp nội khoa, thủ thuật hay phẫu thuật. Chỉ định điều trị tùy theo giai đoạn phát triển của bệnh, hoàn cảnh và nguyện vọng của bệnh nhân, kinh nghiệm của thầy thuốc, trang thiết bị của cơ sở.

## 4. ĐIỀU TRỊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NỘI KHOA

### 4.1. Thở huyết ú (tương ứng với trĩ nội độ 1, 2)

- *Triệu chứng*: khi đại tiện có máu tươi kèm theo phân. Máu có thể không nhiều (thấm giấy vệ sinh, tưới lên cục phân từng giọt) hoặc nhiều như cắt tiết gà.
- *Pháp điều trị*: lương huyết chỉ huyết.
- *Phương dược*: thường dùng 1 trong các bài thuốc cổ phương sau:

#### *Bài 1: Hòe giác địa du hoàn*

Chỉ xác	60g	Hoàng cầm sao đen	80g
Địa du sao đen	80g	Địa hoàng sao đen	80g
Hòe giác sao vàng	160g	Kinh giới sao	80g
Quy vĩ	40g		

\* Tán bột trộn mật làm hoàn, to bằng hạt ngô đồng lớn, mỗi lần uống 12g lúc đói, ngày 2 lần.

#### *Bài 2: Lương huyết địa hoàng thang*

Đương quy	4g	Hoàng bá	6g
Hòe hoa	4g	Thanh bì	4g
Thục địa	4g	Tri mẫu	6g

Sắc uống mỗi ngày 1 thang

*Bài 3: Hòe hoa tán*

Cam thảo	20g	Đương quy	40g
Chỉ xác	40g	Hậu phác	40g
Hòe hoa	80g	Ô mai	20g
Thương truật	40g	Trần bì	40g

Tán bột, mỗi lần dùng 20g, sắc với nước uống lúc đói.

- *Châm cứu*: trường cường, thú liêu, đại trường du, túc tam lý, tam âm giao, thừa sơn, hợp cốc.

**4.2. Thể thấp nhiệt** (tương ứng với biến chứng của trĩ)

- *Triệu chứng lâm sàng*: vùng hậu môn đau tiết nhiều dịch, trĩ sa ra ngoài đau không đẩy vào được, có thể có các điểm hoại tử trên bề mặt trĩ, đại tiện táo.
- *Pháp điều trị*: thanh nhiệt lợi thấp, hoạt huyết chỉ thống.
- *Phương dược*: sử dụng một trong các bài thuốc cổ phương sau

*Bài 1: Tần cửu phòng phong thang*

Bạch truật	6g	Thăng ma	8g
Chích thảo	4g	Trạch tả	12g
Đại hoàng	4g	Trần bì	8g
Đào nhân	12hột	Sài hồ	8g
Hoàng bá	12g	Tần cửu	12g
Quy thân	12g		

Sắc uống ngày 1 thang.

*Bài 2: Tần cửu bạch truật hoàn*

Bạch truật	40g	Hạt bồ kết	20g
Chỉ thực	20g	Quy vĩ	40g
Đào nhân	40g	Tần cửu	40g
Địa du	12g	Trạch tả	20g

Tán bột làm hoàn uống 8 - 12g/ngày.

*Bài 3*: chè trĩ số 9 hãm nước sôi uống 50g/ngày.

- *Châm cứu*: dùng các huyệt như trong thể huyết ú.

**4.3. Thể khí huyết đều hư**

Tương ứng với trĩ ở người già, trĩ lâu ngày gây thiếu máu.

- *Triệu chứng lâm sàng:* đại tiện ra máu lâu ngày, hoa mắt, ù tai, sắc mặt trắng bợt, rêu lưỡi trắng mỏng, người mệt mỏi, đoản hơi, mạch trầm tế.
- *Pháp điều trị:* ích khí thăng đề, bổ huyết, chỉ huyết.
- *Phương dược:* có thể sử dụng một trong các bài thuốc cổ phương sau

*Bài 1: Bổ trung ích khí thang*

Đảng sâm	16g	Thăng ma	8g
Hoàng kỳ	12g	Sài hồ	12g
Đương quy	8g	Cam thảo	4g
Bạch truật	12g	Trần bì	6g

Sắc uống ngày 1 thang.

*Bài 2: Tứ quân tử thang gia vị*

Nhân sâm	8g	Bạch biển đậu	8g
Bạch truật	8g	Hoàng kỳ	8g
Phục linh	8g	Cam thảo	8g

Sắc uống ngày một thang.

- *Châm cứu:* trường cường, túc tam lý, tam âm giao, huyết hải, tỳ du, thận du; dùng bổ pháp.

## 5. ĐIỀU TRỊ TRỄ BẰNG THỦ THUẬT

### 5.1. Tiêm chai xơ búi trĩ

Chất gây xơ chai có thể là persulfat sắt, acid carbonic 10- 20%, dầu oliu, cồn 90° hoặc dung dịch phenol 5% hoặc huyết thanh nóng.

*Chỉ định:* trĩ nội độ 2 - 3.

### 5.2. Thất trĩ bằng vòng cao su

*Chỉ định:* trĩ nội độ 2 - 3.

### 5.3. Thuốc làm hoại tử rặng trĩ (khô trĩ tán)

Thạch tín (bạch phê )	20g	Thần sa	8g
Bạch phàn (phèn chua)	80g	Hùng hoàng	8g
Lưu hoàng (diêm sinh)	8g		

Tán bột rắc vào trĩ.

*Chỉ định:* trĩ nội độ 2 - 3.

## 6. ĐIỀU TRỊ TRĩ BẰNG PHẪU THUẬT

Có thể là điều trị tạm thời (chữa biến chứng như máu tụ) hay điều trị triệt căn (điều trị bệnh trĩ). Phẫu thuật được dùng nhiều nhất hiện nay là phẫu thuật bằng phương pháp Milligan Morgan, Longo.

Hiện nay việc kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền để điều trị bệnh trĩ đã mang lại nhiều kết quả tốt. Ví dụ như bệnh nhân sau khi được phẫu thuật cắt bỏ trĩ được kết hợp với ngâm rửa hậu môn bằng “bột ngâm trĩ” có thành phần là các vị thuốc Đông y thì vết thương đỡ đau, mau liền, ít chảy máu.

### TỰ LƯỢNG GIÁ

Chọn câu trả lời đúng nhất bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đầu câu

*Câu 1:* Dấu hiệu chính để phân biệt các độ của trĩ nội là

- Đại tiện ra máu tươi kèm theo phân
- Có búi trĩ sa ra ngoài hậu môn khi đi đại tiện
- Có búi trĩ sa ra ngoài hậu môn hay không và tính chất sa của búi trĩ khi đi đại tiện

*Câu 2:* Điều trị bệnh trĩ bằng dụng cụ thường áp dụng với

- Trĩ độ 1,2 hoặc độ 3
- Trĩ độ 4
- Các biến chứng của trĩ

*Câu 3:* Hãy khoanh tròn vào chữ Đ cho câu đúng và chữ S cho câu sai:

- Pháp điều trị thích hợp cho trĩ thể huyết ú là lương huyết chỉ huyết Đ/S
- Bài thuốc Bổ trung ích khí thang dùng trong trường hợp bệnh trĩ thể thấp nhiệt là thích hợp Đ/S
- Bệnh trĩ chỉ có thể điều trị bằng phẫu thuật Đ/S